TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 200/2017/QĐST- HNGĐ	*H, ngày 16 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 306/2017/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Bích T, sinh năm 1992;

Bị đơn: Anh Vũ Ngọc C, sinh năm 1990;

Cùng cư trú: Tổ 01, ấp T, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị Bích T và anh Vũ Ngọc C; giấy chứng nhận kết hôn số 198/2011 ngày 28/10/2011, quyển số 01/2011 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước không còn giá trị pháp lý

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Bích T và anh Vũ Ngọc C thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung Vũ Ngọc Trà M, sinh ngày: 18/4/2012 và Vũ Ngọc Thiên H, sinh ngày: 28/7/2015 cho anh Vũ Ngọc C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ngô Thị Bích T cấp dưỡng nuôi con chung cháu Vũ Ngọc Trà M, sinh ngày: 18/4/2012 mỗi tháng 1.000.000 đồng và cấp dưỡng nuôi con chung Vũ Ngọc Thiên H,

sinh ngày: 28/7/2015 mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 10/2017.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không nợ chung của ai cũng không cho ai vay nợ.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án bên phải thi hành án chậm thi hành thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm thi hành theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

Về án phí sơ thẩm: Chị Ngô Thị Bích T chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0012336 ngày 05/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS nhân dân huyện H;
- Chi cục THA DS huyện H
- Nơi cấp GCNKH
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Nguyễn Đình Học